

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST  
Ngày: 27 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN G**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Phú

Ông Võ Hoàng Nghiệp

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An G.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An G tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Phú, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lương Tuấn K**, sinh năm 1978; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khóm B3, phường BK, thành phố LX, tỉnh An G; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm Th1ê; con ông Lương Văn N, sinh năm: 1955 và bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm: 1956.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Lê Hùng T – Văn phòng luật sư Vinh Phú, Chi nhánh An G, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

***- Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp AK, xã K, huyện An Phú, tỉnh An G. (có mặt)

***- Người làm chứng:***

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1956; (có mặt)

Ông Trương Hoàng G, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1970; (vắng mặt)

Bà Đặng Thị Ngọc H1, sinh năm 1982 (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Tuấn K có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/5/2020, sau khi uống rượu K nhớ việc bị gia đình chị H ngăn cản chuyện tình cảm nên điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 67A-062.69 chở chị H đến nhà bà Nguyễn Thị Th1 (mẹ ruột H) ở ấp AH, xã K, huyện An Phú để nói chuyện.

Khi đến nơi, bị cáo xuống xe đi bộ về hướng nhà bà Th1. Lúc này chị Nguyễn Thị Th, em ruột chị H đang ngồi uống nước tại quán của ông Cù Văn B (cạnh nhà bà Th1) thấy vậy liền hỏi bị cáo đi đâu, kiếm ai; bị cáo trả lời “Mày hỏi Th? Mày thấy tao ở đây một mình định ép tao vô đường cùng hả?”. Liền sau đó bị cáo lấy từ túi quần ra 01 vật dạng khẩu súng ngắn màu đen rồi dí hòng súng vào trán chị Th đe dọa và chửi mắng thô tục. Chị Th bị dọa không dám bỏ chạy mà đi lùi dần về phía sau để tránh. Bị cáo tiếp tục cầm súng dí vào đầu chị Th từ từ tiến tới nhưng bị vấp vào thêm xi măng nên mất thăng bằng ngã về phía trước làm tay cầm súng đập xuống đất khiến súng phát ra tiếng nổ. Thấy vậy chị Th hoảng sợ bỏ chạy về hướng Trung tâm thương mại xã K còn bị cáo cất súng vào túi quần rồi tiếp tục đứng trước nhà bà Th1 mắng chửi, sau đó điều khiển xe chạy đi, bỏ chị H lại trước nhà bà Th1.

Thấy K bỏ đi, chị Th quay lại hỏi chị H sự việc thì bị cáo quay xe lại nên chị Th bỏ trốn vào nhà mẹ ruột còn bị cáo tiếp tục đứng trước nhà bà Th1 chửi mắng nhưng được mọi người can ngăn, sau đó bị cáo điều khiển xe ô tô chở chị H rời đi. Trên đường về LX, bị cáo đã vứt bỏ khẩu súng xuống sông tại khu vực phà An Hoà, khóm PQ, phường ML, thành phố LX.

Ngày 01/6/2020, bị cáo K mang 01 khẩu súng ngắn bằng nhựa màu đen, có dòng chữ “PENG SHENG” bên trái súng và dòng chữ “MADE IN CHINA NO.290” bên phải súng đến Công an huyện An Phú giao nộp.

Ngày 01/7/2020, Lương Tuấn K bị khởi tố điều tra. Trong quá trình áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo bỏ trốn nên bị truy nã. Đến ngày 02/12/2020 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện An Phú bắt truy nã tại Nhà nghỉ số 9 thuộc khóm TK 2, phường MH, thành phố LX.

Quá trình điều tra, ngày 06/5/2020 Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện An Phú đã thực hiện thủ tục truy tìm vật chứng liên quan đến việc sử dụng súng là vỏ đạn, đầu đạn tại khu vực trước cửa nhà bà Th1 và quán giải khát của ông B. Kết

quả không tìm thấy vỏ đạn, đầu đạn và qua làm việc với ông B (chủ quán) thì sáng ngày 06/5/2020 ông dậy quét dọn trong quán giải khát cũng không phát hiện vỏ đạn hay đầu đạn có liên quan đến súng quân dụng hay công cụ hỗ trợ (BL04).

Ngày 06/02/2021, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện An Phú đã thực hiện việc mò tìm khẩu súng có liên quan đến vụ án theo sự chỉ dẫn của bị cáo. Kết quả không tìm được khẩu súng mà bị cáo khai đã vứt bỏ (BL148).

Kết luận giám định số 3111/C09B ngày 11/6/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Khẩu súng ngắn bằng nhựa màu đen mà bị cáo giao nộp là súng đồ chơi nguy hiểm. Súng sử dụng khí nén để bắn viên đạn hình cầu đường kính 6mm. Khẩu súng trên không phải là súng quân dụng, khi dùng để bắn không gây chết người.

\* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 khẩu súng ngắn bằng nhựa màu đen, có dòng chữ “PENG SHENG” bên trái súng và dòng chữ “MADE IN CHINA NO.290” bên phải súng.

\* Lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị H, Trương Hoàng G, Phan Thị Mỹ L, Đặng Thị Ngọc H1, Phạm Văn T trình bày phù hợp như nội dung vụ án.

\* Bị hại Nguyễn Thị Th trình bày phù hợp nội dung vụ án. Chị Th cho biết khẩu súng mà bị cáo dùng đe dọa chị là dạng súng có ổ quay, màu đen, không biết là súng thật hay súng giả nhưng khi bị cáo dí súng vào đầu thì chị bị hoảng sợ, nghĩ rằng bị cáo có thể bắn mình nên không dám phản kháng. Chị xác định khẩu súng mà bị cáo giao nộp không phải là khẩu súng bị cáo sử dụng hôm phạm tội. Qua sự việc, chị không bị thương tích và không ảnh hưởng đến tinh thần nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ngày 11/8/2020 chị Th làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT – VKSAP – HS ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Lương Túan K về tội “*Đe dọa giết người*” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo khai khẩu súng dùng đe dọa chị Th tối ngày 05/5/2020 là súng đồ chơi bắn bằng pháo, khi bắn chỉ phát ra tiếng nổ và có khói bốc ra từ nòng súng chứ không có đạn và là loại súng Rulo. Còn khẩu súng bị cáo giao nộp cho Cơ quan Điều tra là khẩu súng bị cáo mua cách ngày xảy ra sự việc khoảng 15 ngày với giá 500.000 đồng của một người lạ. Về động cơ, mục đích phạm tội bị cáo khai do trước hôm xảy ra sự việc, chị H có điện thoại với bà Th1 xin về thăm mẹ và xin lỗi nhưng Th cho hay mẹ bệnh nên chị H nói lại là Th không chịu cho về; do vậy sau khi uống rượu say, khi gặp chị Th thì bị cáo dùng súng để hăm dọa cho đỡ tức chứ không nhằm mục đích nào khác. Bị cáo khai do không biết mình bị cấm đi khỏi nơi cư trú nên đã lên Bình Dương làm thuê, sau đó quay về thành phố LX sống lẩn trốn ở nhiều nơi đến khi bị bắt. Trong suốt thời gian này bị cáo không có thực hiện hành vi vi phạm pháp luật

nào khác. Tuy nhiên bị cáo không trả lời được việc mình có làm cam đoan không đi khỏi nơi cư trú nhưng lại bỏ trốn dẫn đến bị truy nã.

Về việc mang theo khẩu súng khi đi đến nhà mẹ chị H: Bị cáo khai để tạo áp lực với bà Th1 để bà Th1 cho chị H được sống chung với bị cáo.

Bị hại khai: Chị không xác định được tiếng nổ là tiếng súng hay tiếng pháo do chưa nghe lần nào, nhưng tiếng nổ tương đối lớn. Quá trình bị cáo và chị H chung sống với nhau thì cả hai người chưa có về nhà bà Th1, mẹ của bị hại và chị H lần nào và bà Th1 cũng có nói với chị H là không đồng ý việc bị cáo và H sống chung. Chị Th cũng xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, việc làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo là tự nguyện do thấy chị mình và bị cáo sống chung.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ N truy tố như Cáo trạng.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K với mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Đe dọa giết người*”.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu huỷ 01 khẩu súng ngắn bằng nhựa màu đen, có dòng chữ “PENG SHENG” bên trái súng và dòng chữ “MADE IN CHINA NO.290” bên phải súng.

Tại phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị xem xét thêm tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do đây là súng đồ chơi nên tính nguy hiểm không cao, bị hại cũng có đơn bãi nại và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị cáo bệnh không người chăm sóc theo điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về động cơ phạm tội là do bị cáo thương yêu chị H nhưng bị gia đình chị H ngăn cản nên không kiềm chế bản thân mà vi phạm chứ không phải cố ý.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận lại với người bào chữa cho bị cáo, theo đó xác định thiệt hại là có xảy ra và đó là thiệt hại về tinh thần do bị hại bị sợ hãi. Về tính chất nguy hiểm của hành vi, nếu bị cáo trực tiếp nổ súng vào bị hại thì đã truy tố về tội danh khác chứ không phải “*Đe dọa giết người*”.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt.

Bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại từ đầu, bị cáo biết hành vi của mình là sai, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

Những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Xét thấy: Những người tham gia tố tụng vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo Lương Túan K tại phiên tòa thừa nhận vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/5/2020, sau khi uống rượu đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 67A-062.69 chở chị Nguyễn Thị H đến khu vực ấp An Hoà, xã K, huyện An Phú để tìm bà Th1 (mẹ chị H) và chị Th (em chị H) nói chuyện. Khi đến quán giải khát của ông Cù Văn B bị cáo gặp chị Th đang ngồi uống nước nên xuống xe, dùng tay trái lấy từ túi quần ra 01 khẩu súng loại súng ổ quay đưa sang tay phải dí họng súng vào trán chị Th rồi mắng chửi thô tục. Chị Th bị hoảng sợ nhưng không dám bỏ chạy do sợ bị bắn nên lùi lại còn bị cáo tiếp tục tiến lên nhưng do bị vấp té nên làm súng bị cướp cò gây ra tiếng nổ. Sau đó chị Th bỏ chạy về hướng Trung tâm thương mại xã K còn bị cáo lên xe chạy đi nơi khác.

Mặc dù Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú không Th1 giữ được khẩu súng mà bị cáo sử dụng nhưng qua lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng đã có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi dùng súng dí vào trán chị Th và dùng lời lẽ thô tục chửi mắng, làm chị Th hoảng sợ nghĩ rằng bị cáo sẽ bắn mình, tức là có căn cứ để xác định hành vi đe dọa đó sẽ được thực hiện. Căn cứ các quy định pháp luật, hành vi trên của bị cáo K đã phạm vào tội “*Đe dọa giết người*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với khẩu súng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nếu thu giữ được và có căn cứ xác định là vũ khí quân dụng hoặc là công cụ hỗ trợ thì sẽ xử lý đối với bị cáo về một tội phạm khác.

[3] Xét về tính chất vụ án thì thấy như sau: Bị cáo Lương Túan K là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc bị

người thân của chị H ngăn cản mối quan hệ tình cảm với bị cáo mà bị cáo đã có hành vi mang theo súng đến nhà cha, mẹ chị H nhằm mục đích đe dọa, gây áp lực. Mặc dù bị cáo khai nhận khẩu súng bị cáo sử dụng chỉ là súng bắn pháo, không phải súng quân dụng và kết quả khám nghiệm hiện trường cũng không thu giữ được đầu đạn, vỏ đạn súng quân dụng hay công cụ hỗ trợ, không tìm được khẩu súng mà bị cáo dùng để gây án nhưng hành vi dùng súng dí vào trán chị Th là người không có mâu thuẫn với bị cáo, không phải là người ngăn cản mối quan hệ giữa bị cáo với chị H thể hiện tính côn đồ, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo đã có hành vi phi tang chứng cứ phạm tội, giao nộp vật chứng không liên quan đến vụ án và sau khi bị khởi tố điều tra, bị cáo đã lần trốn ở nhiều nơi cho đến ngày bị bắt gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố. Điều đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, đồng thời cũng thể hiện sự mưu mô, xảo quyệt của bị cáo nhằm tránh né, làm giảm nhẹ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d, p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của công dân mà còn gây tác động xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà đề nghị áp dụng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo quanh co, không đúng sự thật nhằm trốn tránh trách nhiệm, cho rằng thực hiện hành vi phạm tội trong tình trạng say rượu nên không biết và không nhớ gì, sau đó lại khai do say rượu nên không làm chủ hành vi... nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Đối với tình tiết “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại...” mà người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ trong vụ án này, bị hại đã bị ảnh hưởng về mặt tinh thần tức thiệt hại là có xảy ra. Bị cáo chỉ được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại cũng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

#### [4] Về hình phạt:

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo 01 năm tù để răn đe, giáo dục bị cáo.

#### [5] Về biện pháp tư pháp:

Khẩu súng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do không tìm được, vì vậy không xem xét. Riêng khẩu súng bị cáo giao nộp cho Cơ quan cảnh sát Điều tra mặc dù không phải là công cụ dùng vào việc phạm tội, không phải là vật chứng trong vụ án nhưng đây là đồ chơi nguy hiểm, thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm bị cấm theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP nên cần tịch thu, tiêu hủy.

#### [6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d, p khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 292, 293, 298, 333 và 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Tuấn K phạm tội “*Đe dọa giết người*”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Tuấn K 01 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam (ngày 02/12/2020).

Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 khẩu súng ngắn bằng nhựa màu đen, có dòng chữ “PENG SHENG” bên trái súng và dòng chữ “MADE IN CHINA NO.290” bên phải súng. Các vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2021.

Về án phí: Bị cáo K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

\* **Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện AP;
- Tòa án tỉnh AG;
- Sở TP AG;
- THA DS H. An Phú;
- Cơ quan THA HS;
- Lưu HS – VP.

**Nguyễn Quang Bảo**

